

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xếp loại đường để tính cước vận tải đường bộ
trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 32/2005/QĐ-BGTVT ngày 17 tháng 6 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành quy định về xếp loại đường để xác định cước vận tải đường bộ;

Căn cứ Công văn số 3283/CĐBVN-QLBTKCHTGT ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Cục Đường bộ Việt Nam về việc rà soát xếp loại đường để tính cước vận tải đường bộ do Trung ương quản lý;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xếp loại đường để tính cước vận tải đường bộ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng theo quy định, chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2.

1. Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc xếp loại đường bộ để tính cước vận tải khi có thay đổi lớn về loại đường của các tuyến đường trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cập nhật, rà soát hệ thống đường được giao quản lý kịp thời báo cáo Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xếp loại đường bộ theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trang TTĐT VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, XD, TH, KT, VX, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Hoàng Nghiệp



PHỤ LỤC

BẢNG XẾP LOẠI ĐƯỜNG ĐỂ TÍNH CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG

(Kèm theo Quyết định số 2604/QĐ-UBND ngày 29 / 10 /2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

STT	Tên, số hiệu đường	Điểm đầu (km)	Điểm cuối (km)	Chiều dài (km)	Loại 1 (Rất tốt)	Loại 2 (tốt)	Loại 3 (khá)	Loại 4 (Trung bình)	Loại 5 (Xấu)	Loại 6 (Đặc biệt xấu)	Ghi chú	
1	Đường tỉnh 932	Đường tỉnh 938 tại xã An Ninh, huyện Châu Thành	Quốc lộ 1 tại xã An Hiệp, huyện Châu Thành	7,7					E			
		Quốc lộ 1 tại xã An Hiệp, huyện Châu Thành	Nút giao với đường tỉnh 932 cũ, thị trấn Kế Sách	15,2			C1				Đoạn từ Quốc lộ 1 đến đường Phan Văn Hùng đang thi công	
		Nút giao với đường tỉnh 932 cũ, thị trấn Kế Sách	Giao với đường huyện 03 tại xã Thới An Hội, huyện Kế Sách	12,1					D2			
2	Đường tỉnh 932B	Quốc lộ 91B tại thị trấn An Lạc Thôn, huyện Kế Sách	Cầu Mang Cá 3 xã Đại Hải, huyện Kế Sách	14,2					D2			
		Cầu Mang Cá 3 xã Đại Hải, huyện Kế Sách	Quốc lộ 1 tại xã Đại Hải, huyện Kế Sách	5		B1					Đang thi công	
3	Đường tỉnh 932C	Đường tỉnh 932B tại xã Đại Hải, huyện Kế Sách	Đường tỉnh 932 tại thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách	15,3					E			
4	Đường tỉnh 933	Đường Phạm Hùng tại phường 8, thành phố Sóc Trăng	Cầu Khoan Tang - Đường tỉnh 933, thị trấn Long Phú	10,6		B1					Đang thi công đoạn từ cầu Tân Hưng đến cống Sóc Dầu	
		Cầu Khoan Tang - Đường tỉnh 933, thị trấn Long Phú	Ngã Ba Chín Đô, thị trấn Long Phú	1,2	A1							
		Ngã Ba Chín Đô, thị trấn Long Phú	Quốc lộ 91 B (đường Nam Sông Hậu), thị trấn Long Phú	2,7			C1					
		Bến phà Đại Ân 1, xã Đại Ân 1, huyện Cù Lao Dung	Đường tỉnh 933B tại xã An Thạnh 2, huyện Cù Lao Dung	2,7						D2		



STT	Tên, số hiệu đường	Điểm đầu (km)	Điểm cuối (km)	Chiều dài (km)	Loại 1 (Rất tốt)	Loại 2 (tốt)	Loại 3 (khá)	Loại 4 (Trung bình)	Loại 5 (Xấu)	Loại 6 (Đặc biệt xấu)	Ghi chú
5	Đường tỉnh 933B	Quốc lộ 60 tại xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung	Thị trấn Cù Lao Dung, huyện Cù Lao Dung	10					D2		
		Thị trấn Cù Lao Dung, huyện Cù Lao Dung	Thị trấn Cù Lao Dung, huyện Cù Lao Dung	3,6	A1						Đang thi công
		Thị trấn Cù Lao Dung, huyện Cù Lao Dung	Cầu Rạch Tráng, xã An Thạnh 3, huyện Cù Lao Dung	13			C1				
		Cầu Rạch Tráng, xã An Thạnh 3, huyện Cù Lao Dung	Đường huyện 15 xã An Thạnh Nam, huyện Cù Lao Dung	9,6					E		
6	Đường tỉnh 933C	Quốc lộ 91B tại xã Trung Bình, huyện Trần Đề	Đường tỉnh 933C cũ	19,4					D2		
		Đường tỉnh 933C cũ	Đường tỉnh 933, thị trấn Long Phú, huyện Long Phú	1,1			C1				
7	Đường tỉnh 934	Đường Võ Văn Kiệt tại phường 10, thành phố Sóc Trăng	Đường tỉnh 937 tại thị trấn Mỹ Xuyên	3,4			C1				
		Đường tỉnh 937 tại thị trấn Mỹ Xuyên	Quốc lộ 91B (đường Nam Sông Hậu) tại thị trấn Trần Đề	29,3			C1				Đang thi công
8	Đường tỉnh 934B	Ranh phường 4, thành phố Sóc Trăng và xã Tân Thạnh, huyện Long Phú	Quốc lộ 91B (đường Nam Sông Hậu) tại thị trấn Trần Đề	18,2			C1				
9	Đường tỉnh 935	Đường tỉnh 934, xã Tài Văn, huyện Trần Đề	Giao với đường 30/4 thuộc phường 1, thị xã Vĩnh Châu	25,4			C1				

STT	Tên, số hiệu đường	Điểm đầu (km)	Điểm cuối (km)	Chiều dài (km)	Loại 1 (Rất tốt)	Loại 2 (tốt)	Loại 3 (khá)	Loại 4 (Trung bình)	Loại 5 (Xấu)	Loại 6 (Đặc biệt xấu)	Ghi chú
10	Đường tỉnh 935B	Quốc lộ 91B (đường Nam Sông Hậu) tại xã Long Đức, huyện Long Phú	Cổng Cái Xe tại xã Tân Thạnh, huyện Long Phú	14,8					D2		
11	Đường tỉnh 936	Quốc lộ 1 tại xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên	Đường tỉnh 937 tại xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên	3,8				D1			
		Đường tỉnh 937 tại xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên	Nút giao đường tỉnh 936 và đường tỉnh 937	4,6		B1					
		Nút giao đường tỉnh 936 và đường tỉnh 937	Đường tỉnh 937B tại xã Vĩnh Hiệp, thị xã Vĩnh Châu	11,4				D1			
		Đường tỉnh 937B tại xã Vĩnh Hiệp, thị xã Vĩnh Châu	Quốc lộ 91B (đường Nam Sông Hậu) tại Phường Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu	8			C1				Đang thi công
12	Đường tỉnh 936B	Quốc lộ 91B (đường Nam Sông Hậu), xã Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề	Đường huyện 35 tại xã Thạnh Thới Thuận, huyện Trần Đề	24,6					D2		
		Đường tỉnh 936 tại xã Ngọc Tố, huyện Mỹ Xuyên	Giáp ranh Bạc Liêu, xã Hòa Tú 2, huyện Mỹ Xuyên	14,7				D1			
13	Đường tỉnh 937	Đường tỉnh 934 tại thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên	Đường tỉnh 936	4,9		B1					
		Đường tỉnh 936	Cầu Sông Đinh Đường tỉnh 937 tại xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên	7,5		B1					
		Cầu Sông Đinh Đường tỉnh 937 tại xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên	Đường tỉnh 940 tại xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên	3,2	A1						
14	Đường tỉnh 937B	Đường tỉnh 935 tại xã Phường Khánh Hòa, thị xã Vĩnh Châu	Đường Quản lộ Phụng Hiệp tại phường 3, thị xã Ngã Năm	57			C1				Đang thi công

STT	Tên, số hiệu đường	Điểm đầu (km)	Điểm cuối (km)	Chiều dài (km)	Loại 1 (Rất tốt)	Loại 2 (tốt)	Loại 3 (khá)	Loại 4 (Trung bình)	Loại 5 (Xấu)	Loại 6 (Đặc biệt xấu)	Ghi chú
15	Đường tỉnh 938	Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, tại phường 7, thành phố Sóc Trăng	Đường tỉnh 939 tại xã An Ninh, huyện Châu Thành	5		B1					Đang thi công
		Đường tỉnh 939 tại xã An Ninh, huyện Châu Thành	Quốc lộ 61B tại xã Tân Long, thị xã Ngã Năm	27			C1				Đang thi công
16	Đường tỉnh 939	Quốc lộ 1 tại xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên	Đường tỉnh 938 tại xã An Ninh, huyện Mỹ Tú	6,5					E		
		Cầu Trắng, xã An Ninh, huyện Châu Thành	Đường tỉnh 939B tại thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú	10			C1				
17	Đường tỉnh 939B	Quốc lộ 1 xã Thuận Hòa, huyện Châu Thành	Đường tỉnh 939 tại thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú	11,4				D1			
18	Đường tỉnh 940	Đường Quản lộ Phụng Hiệp, xã Long Hưng, huyện Mỹ Tú	Thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú	7,6		B1					
		Thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú	Thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú	1,9	A1						
		Thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú	Quốc lộ 1 tại xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên	17,7			C1				
		Quốc lộ 1 tại xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên	Cầu Hòa Phương (ĐT 940) tại xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên	8,2		B1					Đang thi công
		Cầu Hòa Phương (ĐT 940) tại xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên	Quốc lộ 91B (đường Nam Sông Hậu), phường Vĩnh Phước, thị xã Vĩnh Châu	13,7				D1			
Tổng cộng				483,2							